

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **03/2026/HC-ST**

Ngày: 05 – 02 - 2026

*V/v kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hoan, bà H Rum Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 131/2025/TLST-HC ngày 04/6/2025 và thụ lý bổ sung số 131A/2025/TLST-HC ngày 11/8/2025 về việc “*Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2025/QĐXXST-HC ngày 10/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HC ngày 07/01/2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số B T, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND phường B: Ông Ngô Viết N – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Duy T1, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:**

Gia đình tôi hiện đang sinh sống ổn định tại số nhà F đường H, phường D,

thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk). Gia đình tôi đang quản lý, sử dụng thửa đất và nhà ở tại phường Đ, thị xã B.

Nguồn gốc thửa đất là do gia đình tôi nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn N1, trú tại thôn Đ, huyện K cũ (nay là thị xã B), vào ngày 05/02/1985. Từ thời điểm nhận chuyển nhượng đến nay đã gần 40 năm, gia đình tôi sử dụng đất liên tục, ổn định, không có tranh chấp.

Trong quá trình sử dụng đất, gia đình tôi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, bao gồm việc nộp thuế đất ở và các khoản thuế liên quan đến thửa đất theo quy định. Thửa đất được sử dụng ổn định làm nhà ở và vườn từ khi nhận chuyển nhượng cho đến nay.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình sử dụng đất, mặc dù gia đình tôi đã nhiều lần làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân phường Đ và các cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, nhưng việc giải quyết bị kéo dài trong thời gian rất lâu. Ủy ban nhân dân phường Đ không lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho gia đình tôi, việc giải quyết bị trì hoãn qua nhiều năm, có các phiếu hẹn đính kèm nhưng không được giải quyết dứt điểm.

Việc chậm trễ, kéo dài trong thời gian gần 40 năm đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình tôi, gây nhiều khó khăn, phiền phức, làm mất nhiều thời gian, công sức trong quá trình đi lại, khiếu nại và đề nghị giải quyết.

Do đó, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc UBND thị xã B (nay là UBND phường B) phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Đỗ Thị Kim T đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 34, diện tích 804,7m², địa chỉ tại phường Đ, thị xã B (nay là phường B), tỉnh Đắk Lắk.

2/ Yêu cầu UBND phường B phải trả tiền lãi cho bà Đỗ Thị Kim T đối với số tiền 6.038.417 đồng lệ phí trước bạ nhà đất mà bà T đã nộp vào ngân sách nhà nước ngày 14/8/2023, với mức lãi suất 3%/01 năm, thời điểm tính lãi là từ ngày 14/8/2023 cho đến khi UBND phường B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

**** Quá trình giải quyết vụ án UBND phường B gửi qua hệ thống văn bản điều hành của Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình ý kiến như sau:***

Theo hồ sơ cung cấp thông tin của Chi nhánh khu vực Buôn H thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ thể hiện những nội dung cụ thể sau:

Ngày 11/07/2023, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B (nay là Chi nhánh Khu vực Buôn Hồ) tiếp nhận hồ sơ Đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu của ông Vũ Duy T1 và bà Đỗ Thị Kim T, thường trú phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 34, diện tích 804.7 m²; Mục đích sử dụng: 300 m² đất ở; 504.7 m² đất trồng cây hàng năm khác; nguồn gốc đất: nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất: phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B). Sau khi thẩm tra hồ sơ, nguồn gốc sử dụng đất xác nhận tại UBND phường Đ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B đã lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính đến Chi cục thuế khu vực B - Krông Năng

Sau nhận được thông báo thuế Thông báo số: Thông báo nộp lệ phí trước bạ; Thuế thu nhập cá nhân; Tiền sử dụng đất số LTB2360509-TK0008846/TB-CCT; LTB2360509-TK0008852/TB-CCT; LTB2360509-TK0008849/TB-CCT ngày 04/8/2023 của Chi Cục Thuế khu vực B - Krông Năng với số tiền phải nộp là: 6.038.417 đồng thì hộ bà Đỗ Thị Kim T đã thực hiện Nghĩa vụ tài chính theo quy định do đó Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B, đã in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu của ông Vũ Duy T1 và bà Đỗ Thị Kim T và được chuyển đến Phòng Tài Nguyên và Môi trường thị xã B để trình Ủy ban nhân dân thị xã B Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho ông Vũ Duy T1 và bà Đỗ Thị Kim T.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B cũ nhận thấy nguồn gốc đất kê khai tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận của bà Đỗ Thị Kim T có một phần diện tích 700,8m² là nhận chuyển nhượng năm 1985 từ đất khai hoang là không phù hợp với kết quả giải quyết đơn khiếu nại của UBND thị xã B tại Quyết định số 4379/QĐ-UBND, ngày 25/11/2011 Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Khánh V trú tại Tổ A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (lần đầu). Theo đó, một phần diện tích đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Kim T có nguồn gốc là đất lấn chiếm.

Ngày 13/9/2023, Phòng T đã ban hành Thông báo số 59/TB-TN&MT về việc đề nghị UBND phường Đ xác định lại nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất theo đúng quy định. Ngày 21/09/2023, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị

xã B ban hành Công văn số 398/CNBH gửi UBND phường Đ hướng dẫn bà Đỗ Thị Kim T lập lại hồ sơ kê khai cấp giấy chứng nhận đồng thời xác định lại nguồn gốc sử dụng đất đảm bảo theo quy định.

Sau khi có văn bản hướng dẫn của Chi nhánh Văn phòng Đ thì đến thời điểm hiện nay bà Đỗ Thị Kim T và ông Vũ Duy T1 vẫn chưa liên hệ với cơ quan chức năng để được hướng dẫn lập thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận lần đầu theo quy định.

Hồ sơ kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Kim T trước đây có nguồn gốc sử dụng đất chưa đảm bảo. Do đó, UBND phường B không có cơ sở thực hiện cấp giấy chứng nhận cho bà Đỗ Thị Kim T theo quy định. Đề nghị bà Đỗ Thị Kim T liên hệ với Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công để hướng dẫn kê khai cấp giấy chứng nhận theo quy định. Do đó, việc bà Đỗ Thị Kim T chưa thực hiện thiết lập hồ sơ kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận mà đề nghị UBND phường Buôn Hồ cấp giấy chứng nhận là không có cơ sở.

Đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật và các chứng cứ do các bên cung cấp để làm rõ và giải quyết theo quy định.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim T về việc:

+ Buộc UBND thị xã B (nay là UBND phường B) phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Đỗ Thị Kim T đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 34, diện tích 804,7m², địa chỉ tại phường Đ, thị xã B (nay là phường B), tỉnh Đắk Lắk.

+ Yêu cầu UBND phường B phải trả tiền lãi cho bà Đỗ Thị Kim T đối với số tiền 6.038.417 đồng lệ phí trước bạ nhà đất mà bà T đã nộp vào ngân sách nhà nước ngày 14/8/2023, với mức lãi suất 3%/01 năm, thời điểm tính lãi là từ ngày 14/8/2023 cho đến khi UBND phường B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, tranh chấp trong vụ án được xác định là “*Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết, đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 13/9/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B ban hành Thông báo số 59/TB-TN&MT về kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của hộ bà Đỗ Thị Kim T.

Ngày 10/4/2024, UBND phường Đ (nay là UBND phường B) ban hành Thông báo số 20/TB-UBND về kết quả xác minh lại nguồn gốc đất của bà Đỗ Thị Kim T và ông Vũ Duy T1 và đề nghị bà T, ông T1 thực hiện kê khai lại nguồn gốc đất trong hồ sơ đăng ký cấp GCNQSDĐ.

Ngày 15/01/2025, UBND phường Đ (cũ) lập Biên bản làm việc số 02/BB-UBND để làm việc với bà T về việc thiết lập Hồ sơ đề nghị công nhận, cấp GCNQSDĐ. Qua buổi làm việc, bà T được UBND phường Đ thông báo diện tích đất bà đã nộp hồ sơ đề nghị công nhận quyền sử dụng đất là có nguồn gốc ban đầu là lấn chiếm đất quy hoạch nghĩa trang.

Bà T không đồng ý với kết quả xác minh nguồn gốc đất theo Thông báo số 20/TB-UBND ngày 10/4/2024 của UBND phường Đ (cũ) và kết quả làm việc tại Biên bản làm việc số 02/BB-UBND ngày 15/01/2025 tại UBND phường Đ (cũ) nên ngày 04/4/2025, bà T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án giải quyết buộc UBND thị xã B thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Ngoài ra, Thông báo số 20/TB-UBND ngày 10/4/2024 của UBND phường Đ (cũ) là quyết định hành chính chứa nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T và có liên quan đến hành vi hành chính bị kiện của UBND phường B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nguồn gốc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 34, diện tích 804,7m², tọa lạc tại phường Đ, thị xã B:

Bà T cho rằng diện tích đất bà đang quản lý sử dụng có nguồn gốc do bà nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn N1 vào năm 1985. Còn UBND phường B cho rằng việc bà T khai nhận như trên là không đúng mà theo Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của UBND thị xã B (sau đây viết tắt là Quyết định số 4379) thì thửa đất số 14 có 700,8m² đất có nguồn gốc là đất lấn chiếm.

Tại Quyết định số 4379 thể hiện: Theo bản đồ địa chính đo năm 1993 thì toàn bộ diện tích 910,4m² đất của bà X là đất lấn chiếm quy hoạch nghĩa trang; ngoài ra, việc bà X chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Khánh V và bà Đỗ Thị Kim T là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đất đai năm 1987. Tuy nhiên, sau khi trừ diện tích 108m² thuộc quy hoạch đường giao thông đô thị và trừ đi diện tích 27,8m² đất mà bà X đã chuyển nhượng cho ông V thì diện tích đất còn lại của bà T là 464m² (có tứ cận cạnh Tây dài 12,6m giáp QL14; cạnh Đông dài 10,1m giáp giao thông hào; cạnh Bắc dài 48m; cạnh Nam dài 40m), diện tích đất này là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 – 2010 và quy hoạch khu dân cư giai đoạn 2005 – 2010 đã được nhà nước phê duyệt nên diện tích đất còn lại của bà T được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, việc UBND phường B xác định 700,8m² đất thuộc thửa đất số 14 là đất lấn chiếm, là không phù hợp với kết quả xác minh của UBND thị xã B tại Quyết định số 4379 đang có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, tại Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh Đ thể hiện: *“Vào năm 1989, bà Đỗ Thị Kim T có nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn N1 căn nhà và thửa đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện K (nay là phường Đ, thị xã B) để sử dụng ... Sau đó, bà T chuyển về đây ở và thực hiện việc sửa nhà. Tuy nhiên, UBND xã P đã đình chỉ việc sửa nhà của bà T vì diện tích đất này thuộc quy hoạch đất nghĩa trang liệt sĩ của huyện K. Đến năm 2006, do có sự điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện K, diện tích đất của bà T nằm ngoài diện tích quy hoạch nghĩa trang liệt sĩ nên bà T đã ở và sử dụng thửa đất này cho đến nay... ”*. Như vậy, kết quả thẩm tra, xác minh của UBND tỉnh Đ đã xác định rằng kể từ năm 2006 thì toàn bộ diện tích đất ông Nguyễn Văn N1 chuyển nhượng cho bà T (trước đó ông N1 nhận chuyển nhượng từ bà X theo giấy sang nhượng năm 1983) không còn thuộc quy hoạch đất nghĩa trang nữa. Vì vậy, hành vi sử dụng đất của bà T

không còn thuộc trường hợp lấn chiếm đất theo quy định của pháp luật đất đai. Đồng thời, UBND phường B không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh từ năm 2006 đến nay đã bà T đã bị cơ quan nào có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất.

Nhận thấy, kết quả xác minh nguồn gốc đất của UBND phường B là mâu thuẫn với kết quả xác minh của UBND thị xã B (cũ) và kết quả giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Đ, nhưng UBND phường B cho rằng một phần diện tích đất bà T kê khai là có nguồn gốc đất lấn chiếm, dẫn đến không thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà T từ năm 2023 đến nay và yêu cầu bà T nộp lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đủ căn cứ. Ngoài ra, xét thấy Thông báo số 20/TB-UBND ngày 10/4/2024 của UBND phường Đ (cũ) có nội dung xác minh nguồn gốc đất bà T cũng không phù hợp với nhận định trên và có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T nên cũng cần tuyên huỷ Thông báo số 20/TB-UBND ngày 10/4/2024 của UBND phường Đ (cũ) về kết quả xác minh lại nguồn gốc đất của bà Đỗ Thị Kim T và ông Vũ Duy T1 sử dụng đất tại phường Đ, thị xã B, Đắk Lắk.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T buộc UBND thị xã B (nay là UBND phường B) phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Đỗ Thị Kim T đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 34, diện tích 804,7m², địa chỉ tại phường Đ, thị xã B (nay là phường B), tỉnh Đắk Lắk:

Như đã nhận định tại mục 2.1, Hội đồng xét thấy xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định việc UBND phường Buôn Hồ xác định thửa đất số 14 có 700,8m² đất là đất lấn chiếm là chưa đủ cơ sở vững chắc, không đúng thực tế sử dụng đất, không phù hợp với các quyết định hành chính đang có hiệu lực pháp luật và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị Kim T.

Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim T; buộc UBND phường B thực hiện nhiệm vụ, công vụ xác định lại nguồn gốc sử dụng đất, mục đích sử dụng đất, tình trạng quy hoạch theo đúng hồ sơ địa chính, hiện trạng sử dụng đất và phù hợp với nội dung đã được xác định tại Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của UBND thị xã B và Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Đ; buộc UBND phường B thực hiện hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T theo đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện tuyên buộc UBND phường B phải trả tiền lãi cho bà Đỗ Thị Kim T đối với số tiền 6.038.417 đồng lệ phí trước bạ nhà đất mà bà T đã nộp vào ngân sách nhà nước ngày 14/8/2023, với mức lãi suất 3%/01 năm, thời điểm tính lãi là từ ngày 14/8/2023 cho đến khi UBND phường B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T:

Ngày 22/8/2025, Chi nhánh Văn phòng Đ đã ban hành Công văn số 161/CNBH về việc hủy bỏ các Thông báo nộp lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân và tiền sử dụng đất số LTB2360509-TK0008846/TB-CCT; LTB2360509-TK0008852/TB-CCT và LTB2360509-TK0008849/TB-CCT của Chi cục Thuế khu vực B - Krông Năng và Chi cục B đã thực hiện thủ tục thoái thu. Như vậy, kể từ thời điểm B Thông báo số LTB2360509-TK0008852/TB-CCT trên thì nghĩa vụ nộp khoản tiền 6.038.417 đồng lệ phí trước bạ của bà Đỗ Thị Kim T là không còn. Bà T có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Thuế để được nhận lại số tiền trên. Hơn nữa, UBND phường B không phải là cơ quan thu các khoản thuế và lệ phí của người sử dụng đất mà việc thu này là dựa trên Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Buôn Hồ chuyển cho Chi cục Thuế để thực hiện thu thuế. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim T về việc buộc UBND phường B phải trả tiền lãi đối với số tiền 6.038.417 đồng lệ phí trước bạ đã nộp, với mức lãi suất 3%/năm như yêu cầu khởi kiện.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện về việc người khởi kiện phải kê khai lại nguồn gốc đất để làm căn cứ tính thuế là không phù hợp và vượt quá phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận một phần nên người bị kiện Ủy ban nhân dân phường B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim T về việc:

Buộc Chủ tịch UBND phường B thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị Kim T theo hồ sơ kê khai đã được lập, phù hợp với nguồn gốc sử dụng đất, mục đích sử dụng đất, tình trạng quy hoạch theo đúng hồ sơ địa chính, hiện trạng sử dụng đất đối với thửa đất số thửa đất số 14, tờ bản đồ số 34, địa chỉ tại phường Đ, thị xã B (nay là phường B), tỉnh Đắk Lắk.

[2] Huỷ Thông báo số 20/TB-UBND ngày 10/4/2024 của UBND phường Đ (cũ) về kết quả xác minh lại nguồn gốc đất của bà Đỗ Thị Kim T và ông Vũ Duy T1 sử dụng đất tại phường Đ, thị xã B, Đắk Lắk.

[3] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim T về việc: Buộc UBND phường B phải trả tiền lãi cho bà Đỗ Thị Kim T đối với số tiền 6.038.417 đồng lệ phí trước bạ nhà đất mà bà T đã nộp vào ngân sách nhà nước ngày 14/8/2023, với mức lãi suất 3%/01 năm, thời điểm tính lãi là từ ngày 14/8/2023 cho đến khi UBND phường B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

[4] Về án phí: Ủy ban nhân dân phường B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Tòa PT – TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền